

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 20/8/2020

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 319/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Phú Đ, tên gọi khác: không. Sinh ngày 19/8/1990. HKTT và nơi ở: Tổ 02, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trí S và con bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Trần Triệu T, sinh năm 1985. Vắng mặt

HKTT: Tổ 12, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1956. Vắng mặt

HKTT: Tổ 05, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 02/3/2020, tổ công tác của Công an phường GS, thành phố TN tiến hành tuần tra kiểm soát tại tổ 1, phường Gia Sàng thì phát hiện 01 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, đối tượng trên khai tên là Nguyễn Phú Đ và tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước Đ đang mặc ra 01 túi nilon màu xanh bên trong

chứa 176 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (theo Đ khai là ma túy tổng hợp) giao nộp. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định: Số viên nén màu hồng có khối lượng 18,051 (ký hiệu A2); Số viên nén màu xanh có khối lượng 0,148 gam (ký hiệu A1).

Tại Kết luận giám định số 410/KL-KTHS ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu các viên nén màu xanh ký hiệu A1 không xác định được là chất gì có khối lượng gửi giám định là 0,148 gam. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu A2 là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng thu giữ ban đầu là 18,051 gam.

Tại Kết luận giám định số 1692/C09-TT2 ngày 31/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Phú Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2020, Đ đang ở nhà thì Trần Triệu T (sinh năm 1985, HKTT: tổ 12, phường Q, thành phố TN) gọi điện cho Đ bảo đi lên khách sạn Tùng Dương có việc. Khi đến nơi, Đ lên phòng 702 khách sạn Tùng Dương rồi cùng T sang khu vực phường Chùa Hang. Tại đường tròn Chùa Hang, T đi đâu Đ không rõ và 5 phút sau quay trở lại đưa cho Đ 01 gói nilon màu xanh và bảo Đ là “Ngô” (Đ nhận thức được “Ngô” tức là Hồng phiến) và bảo Đ mang cho khách tên là L3 ở ngã ba Gia Sàng rồi cầm 9.500.000 đồng về cho T. Sau đó, T đưa cho Đ 500.000đ tiền công. Nhận gói ma túy và tiền công xong, Đ đi xe ôm đến khu vực ngã ba Gia Sàng chờ bán cho L3 thì bị tổ công tác Công an phường Gia Sàng bắt quả tang như trên.

Tại biên bản lấy lời khai của Trần Triệu T tại các BL 71, 72, 87, T không thừa nhận số ma túy công an phường Gia Sàng thu giữ được của Đ là do T đưa như lời khai của Đ. Tại biên bản khám xét tại chỗ ở của T và vợ (chị Nguyễn Thị Hương Q, sinh năm 1984; HKTT: tổ 12, phường Q, thành phố TN) ngày 02/3/2020 tại phòng 702, khách sạn Tùng Dương không phát hiện thu giữ gì. Cơ quan cảnh sát điều tra nhiều lần triệu tập T đến làm việc nhưng kết quả xác minh cho thấy T vắng mặt tại địa phương từ ngày 09/4/2020, do đó không tiến hành đối chất được với Đ.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong số 1692/C09(TT2), 01 bì niêm phong ký hiệu A2, 01 bì niêm phong ký hiệu A3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng và số tiền 500.000 đồng hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 331 /CT-VKSNDTPTN, ngày 16/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Phú Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Phú Đ khai: Bị cáo và Trần Triệu T có mối quan hệ quen biết nên khoảng 14 giờ ngày 02/3/2020, bị cáo đến phòng 702 khách sạn Tùng

Dương gặp T (T gọi điện cho bị cáo trước đó) rồi cùng T đi sang khu vực phường Chùa Hang. Sau đó, T đi đâu không rõ, rồi quay trở lại đưa cho bị cáo 01 gói nilon màu xanh, T nói với bị cáo đó là “Ngô” và bảo mang cho khách tên là L3 ở ngã ba Gia Sàng cầm 9.500.000 đồng về cho T và đưa cho bị cáo 500.000đ. Tại gia đoạn đầu thủ tục xét hỏi bị cáo khai khi nhận gói nilon màu xanh mà T nói là “Ngô” thì bị cáo không biết là chất gì, còn số tiền 500.000đ T đưa là để bị cáo trả tiền xe ôm. Sau khi Hội đồng xét xử và kiểm sát viên công bố các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra như biên bản quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời khai (BL: 42; 81; 87; 89) bị cáo đã thừa nhận ngay khi T đưa cho bị cáo gói nilon màu xanh mà T nói là “ Ngô” bị cáo đã biết đây là ma túy loại hồng phiến, số tiền 500.000đ T đưa là trả tiền công cho bị cáo khi chuyển số ma túy trên cho L3. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị Nguyễn Phú Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Đ từ 09 đến 10 năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1692/C09(TT2); 01 bì niêm phong ký hiệu A2; 01 bì niêm phong ký hiệu A3. Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng. Tịch thu sung quỹ : Số tiền 500.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 45 phút, ngày 02/3/2020, tại khu vực tổ 1, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Phú Đ đang có hành vi tàng trữ 18,051 gam Methamphetamine và 02 viên nén màu xanh không xác định được là chất gì (theo Đ nhận thức là ma túy) mục đích để bán cho một người tên Long (không rõ lai lịch địa chỉ) để kiếm lời thì bị tổ công tác của Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251BLHS, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích bị cáo phạm tội là nhằm thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong số 1692/C09(TT2), 01 bì niêm phong ký hiệu A2, 01 bì niêm phong ký hiệu A3 cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ: Số tiền 500.000 đồng thu lời bất chính. Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Phú Đ khai được Trần Triệu T đưa cho nhờ đi giao hộ cho khách tên là Long ở khu vực ngã ba Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra Trần Triệu T không thừa nhận, T cũng không có mặt tại địa phương từ 09/4/2020, cũng không xác định được người tên Long nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS, xử phạt : Nguyễn Phú Đ 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính

từ ngày 02/3/2020. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong số 1692/C09(TT2) và vỏ mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 05 dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký của Phạm Anh T, Nguyễn Thị Thu L2.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa chất ma túy và vỏ mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và các chữ ký của Ma Nhật A, Trần Đức Th.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa chất ma túy để lựa kho, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên và các chữ ký của Nguyễn Thị Bình Ng, Đinh Hữu Ch, Nguyễn Phú Đ, Nguyễn Hữu T, Dương Ngọc K.

+ Tịch thu sung quỹ: Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

+ Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, xước. IMEI 1: 860739034183410 và số IMEI 2: 860739034183402

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 363 ngày 02/7/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

